

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2402/BTP-TGPL  
V/v báo cáo sơ kết thực hiện Đề án  
đổi mới công tác trợ giúp pháp lý

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện mục IV Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đề án đổi mới) và hoạt động 3, mục 2 phần II Quyết định số 1543/QĐ-BTP ngày 24/8/2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025, Bộ Tư pháp thực hiện sơ kết việc triển khai Đề án đổi mới nhằm đánh giá những kết quả đạt được, xác định khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Để việc sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án đổi mới được nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả, sát với tình hình của các địa phương, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan thực hiện sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Đề án đổi mới. Nội dung Báo cáo sơ kết của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo Đề cương chi tiết gửi kèm theo Công văn này.

Báo cáo gửi về Bộ Tư pháp (qua Cục Trợ giúp pháp lý) trước ngày 31/7/2020 và gửi vào địa chỉ email [yenph@moj.gov.vn](mailto:yenph@moj.gov.vn). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, đề nghị liên hệ theo số điện thoại: 024.62739638 hoặc 0915575799 (đ/c Phan Thị Thu Hà, Trưởng phòng, Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp).

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp của Quý Cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để t/h);
- Lưu: VT, Cục TGPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



*Mai Lương Khôi*  
**Mai Lương Khôi**



**Đề cương**  
**BÁO CÁO SƠ KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC**  
**TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

*(Kèm theo Công văn số 242/BTP-TGPL ngày 03 tháng 7 năm 2020  
của Bộ Tư pháp)*

## **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI**

(Có Phụ lục tổng hợp số liệu kèm theo)

### **1. Giai đoạn từ khi triển khai Đề án đổi mới đến khi Luật Trợ giúp pháp lý có hiệu lực (từ ngày 01/6/2015 đến ngày 31/12/2017)**

#### **1.1. Về công tác quán triệt, triển khai thực hiện Đề án**

- Các hoạt động xây dựng thể chế, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án...

- Nếu địa phương đã tổ chức Hội nghị quán triệt, đề nghị nêu cụ thể về thời gian, số lượng, đối tượng tham dự hội nghị, hình thức tổ chức. Nếu địa phương chưa tổ chức Hội nghị quán triệt, đề nghị nêu rõ lý do?

#### **1.2. Về tổ chức, cán bộ và Chi nhánh, Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý**

- Việc xây dựng và kết quả triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm của Trung tâm (nếu chưa xây dựng Đề án thì nêu rõ lý do cụ thể).

- Thực trạng số biên chế của Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm, số biên chế làm việc tại Trung tâm và Chi nhánh trên số biên chế được giao (so sánh với trước khi thực hiện Đề án và nêu lý do của việc tăng, giảm).

- Thực trạng về số lượng Chi nhánh của Trung tâm, so sánh và đánh giá hoạt động của các Chi nhánh với giai đoạn trước khi triển khai Đề án đổi mới. Kết quả rà soát Chi nhánh (số lượng sáp nhập, giải thể); số lượng Chi nhánh thành lập mới sau khi có Đề án đổi mới?

- Thực trạng về số lượng Câu lạc bộ TGPL (so sánh với giai đoạn trước khi triển khai Đề án đổi mới), kết quả rà soát Câu lạc bộ TGPL (số lượng sáp nhập, giải thể).

#### **1.3. Về kết quả vụ việc trợ giúp pháp lý**

- Đánh giá sự chuyển biến thực hiện vụ việc tham gia tố tụng (đặc biệt là trong tố tụng hình sự, hôn nhân và gia đình), vụ việc tư vấn pháp luật tại trụ sở giai đoạn trước và sau khi thực hiện Đề án đổi mới.

- Đánh giá việc tham gia tố tụng của các Trợ giúp viên pháp lý trong các năm 2016, 2017 thông qua kết quả thực hiện chỉ tiêu tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý (tỷ lệ % Trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu).

- Kết quả của việc quản lý và đánh giá chất lượng vụ việc TGPL.

#### **1.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện trợ giúp pháp lý**

- Tình hình phát triển đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý, luật sư tham gia trợ giúp pháp lý; đánh giá chất lượng tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý, luật sư cộng tác viên TGPL.

- Số lượng, tỷ lệ Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên TGPL được bồi dưỡng. Số lượng lớp bồi dưỡng cho đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên TGPL mà địa phương đã tổ chức.

- Số lượng viên chức được cử tham gia bồi dưỡng phát triển nguồn Trợ giúp viên pháp lý; số lượng Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm từ khi triển khai Đề án đổi mới.

#### **1.5. Về huy động lực lượng xã hội tham gia trợ giúp pháp lý**

- Thực trạng luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật tham gia TGPL tại địa phương (số lượng, tỷ lệ luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật tham gia TGPL trên tổng số các luật sư, tổ chức này trên địa bàn).

- Đánh giá việc tham gia TGPL của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật tại địa phương (có so sánh trước và khi triển khai Đề án đổi mới)?

#### **1.6. Kết quả công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý**

Nêu các hoạt động truyền thông về TGPL đã triển khai tại địa phương, đánh giá hiệu quả các hoạt động này.

#### **1.7. Kết quả các hoạt động thực hiện hỗ trợ từ kinh phí Trung ương**

Số lượng vụ việc tố tụng được hỗ trợ? Số lượng viên chức được cử đi đào tạo nghề luật sư?

#### **1.8. Về kinh phí và cơ sở vật chất**

- Thực trạng các nguồn kinh phí và tình hình sử dụng các nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động trợ giúp pháp lý từng năm 2015, năm 2016, năm 2017, ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác (tỷ lệ % kinh phí vụ việc trong tổng kinh phí chi cho nghiệp vụ);

- Thực trạng và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong TGPL.

**2. Giai đoạn triển khai Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 (từ 01/01/2018 - 30/6/2020)**

## **2.1. Về tổ chức, cán bộ và Chi nhánh, Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý**

- Thực trạng số biên chế của Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm, số biên chế làm việc tại Trung tâm và Chi nhánh trên số biên chế được giao (so sánh với trước khi Luật TGPL có hiệu lực và nêu lý do của việc tăng, giảm).

- Kết quả rà soát Chi nhánh (số lượng sáp nhập, giải thể); số lượng Chi nhánh thành lập mới từ khi Luật TGPL có hiệu lực?

- Số lượng Câu lạc bộ TGPL sáp nhập, giải thể từ khi Luật TGPL có hiệu lực? Nêu số lượng Câu lạc bộ TGPL còn lại và Kế hoạch giải thể khi không có cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ?

## **2.3. Về kết quả vụ việc trợ giúp pháp lý**

- Đánh giá kết quả thực hiện vụ việc vụ việc tham gia tố tụng, vụ việc tư vấn pháp luật tại trụ sở từ khi Luật TGPL (số lượng tăng/giảm như thế nào).

- Đánh giá việc tham gia tố tụng của các Trợ giúp viên pháp lý trong năm 2018 và năm 2019 (tỷ lệ % trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu tham gia tố tụng).

## **2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trợ giúp pháp lý**

- Tình hình phát triển đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý; đánh giá chất lượng tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý, luật sư tham gia TGPL.

- Số lượng, tỷ lệ Trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, cộng tác viên được bồi dưỡng.

## **2.5. Kết quả công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý**

Nêu các hoạt động truyền thông về TGPL đã triển khai tại địa phương, đánh giá hiệu quả các hoạt động này.

## **2.6. Kết quả các hoạt động thực hiện hỗ trợ từ kinh phí Trung ương**

Số lượng vụ việc tố tụng được hỗ trợ? Số lượng viên chức được cử đi đào tạo nghề luật sư?

## **2.7. Về kinh phí và cơ sở vật chất**

- Kinh phí được cấp năm 2018, 2019 (ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác), tỷ lệ % kinh phí vụ việc trong tổng kinh phí chi cho nghiệp vụ.

- Thực trạng về trụ sở, các trang thiết bị, phương tiện làm việc của Trung tâm và Chi nhánh;

- Thực trạng và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong TGPL.

## **II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Nhận xét, đánh giá chung**

- Đánh giá chung về tình hình thực hiện Đề án đổi mới tại địa phương, tác động của việc triển khai Đề án đổi mới đối với công tác TGPL.

+ Giai đoạn từ triển khai Đề án đến khi Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 có hiệu lực (từ 01/6/2015 - 31/12/2017).

+ Giai đoạn triển khai Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 (từ 01/01/2018 - 30/6/2020).

- Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Đề án đổi mới (giai đoạn trước khi Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 có hiệu lực và từ khi Luật Trợ giúp pháp lý có hiệu lực đến 30/6/2020).

- Đưa ra những bài học kinh nghiệm, mô hình hiệu quả từ thực tiễn triển khai Đề án đổi mới đến nay.

### **2. Đề xuất, kiến nghị**

Nêu những đề xuất cụ thể phù hợp với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017

**Phụ lục 1**  
**TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC**  
**VÀ CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM**

Stt	Nội dung	Số liệu trước khi có Đề án đổi mới (tại thời điểm ngày 31/5/2015)	Số liệu khi triển khai Đề án đổi mới giai đoạn trước khi Luật TGPL có hiệu lực (tại thời điểm ngày 31/12/2017)	Số liệu khi triển khai Luật TGPL (tại thời điểm ngày 30/6/2020)
<b>I.</b>	<b>Phòng chuyên môn</b>			
<b>II.</b>	<b>Chi nhánh</b>			
<b>III.</b>	<b>Cán bộ</b>			
1.	Số biên chế được giao			
2.	Tổng số biên chế hiện có (gồm Hợp đồng số 68)*			
2.1	Trợ giúp viên pháp lý	Hạng II		
		Hạng III		
2.2	Chuyên viên			
2.3	Kế toán	Chuyên trách		
		Kiểm nhiệm		
2.4	Cán bộ khác			

**Phụ lục 2**  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA TRỢ GIÚP PHÁP LÝ, CÂU LẠC BỘ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

**1. Tổ chức, cá nhân tham gia trợ giúp pháp lý**

Stt	Tổ chức, cá nhân	Tổng số tổ chức, cá nhân tại địa phương	Đăng ký tham gia TGPL			Ký hợp đồng thực hiện TGPL (tại thời điểm ngày 30/6/2020)
			Số liệu trước khi có Đề án đổi mới (tại thời điểm ngày 31/5/2015)	Số liệu khi triển khai Đề án đổi mới giai đoạn trước khi Luật TGPL có hiệu lực (tại thời điểm ngày 31/12/2017)	Số liệu khi triển khai Luật TGPL (tại thời điểm ngày 30/6/2020)	
<b>I.</b>	<b>Tổ chức</b>					
1.	Công ty luật					
2.	Văn phòng luật sư					
3.	Trung tâm tư vấn pháp luật					
<b>II.</b>	<b>Cá nhân</b>					
1.	Luật sư					
2.	Tư vấn viên pháp luật					

**2. Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý**

**a) Giai đoạn trước khi Luật TGPL có hiệu lực**

Số liệu trước khi có Đề án đổi mới (tại thời điểm ngày 31/5/2015)	Số liệu khi triển khai Đề án đổi mới (tại thời điểm ngày 31/12/2017)	Số Câu lạc bộ được được giải thể (từ 01/6/2015 đến 31/12/2017)	Số Câu lạc bộ sáp nhập với các Câu lạc bộ khác (từ 01/6/2015 đến 31/12/2017)

**b) giai đoạn khi Luật TGPL có hiệu lực**

Số liệu khi triển khai Luật TGPL (tại thời điểm ngày 01/01/2018)	Số Câu lạc bộ được được giải thể (từ 01/01/2018 đến 30/6/2020)



**Phụ lục 3**  
**KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Năm	Ngân sách địa phương (1)				Dự án hợp tác quốc tế <sup>1</sup> (2)	Nguồn khác <sup>2</sup> (3)	Tổng kinh phí cấp (tổng 1+2+3)
	Chi lương	Chi nghiệp vụ		Khác <sup>3</sup>			
		Tổng	Chi vụ việc				
Năm 2015							
Năm 2016							
Năm 2017							
Năm 2018							
Năm 2019							
Năm 2020							
<b>Tổng cộng</b>							

<sup>1</sup> Nếu rõ tên dự án, tổ chức tài trợ.

<sup>2</sup> Nếu cụ thể nguồn.

<sup>3</sup> bao gồm các hoạt động nghiệp vụ khác như truyền thông, TGPL lưu động, tập huấn, đào tạo,....